

Số: 08 /TTr-BHHK

Hà Nội, ngày 03 tháng 4 năm 2024

TỜ TRÌNH

v/v sửa đổi, bổ sung Điều lệ Tổng Công ty cổ phần Bảo hiểm hàng không

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Tổng Công ty cổ phần Bảo hiểm Hàng không

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020, có hiệu lực kể từ ngày 01/1/2021;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019, có hiệu lực kể từ ngày 01/1/2021;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ yêu cầu thực tế trong quản trị, điều hành Tổng công ty.

Để đảm bảo Điều lệ của Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm Hàng không phù hợp với quy định của các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành và các yêu cầu quản trị điều hành Tổng công ty, Tổng giám đốc kính trình Hội đồng quản trị thông qua Điều lệ Tổng Công ty cổ phần Bảo hiểm Hàng không, sửa đổi bổ sung lần thứ 10 (Chi tiết Bảng tổng hợp các nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung Điều lệ đính kèm).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, phê duyệt.

Trân trọng kính trình./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Lưu VT, TKPC.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Lê Thị Hà Thanh

BẢNG TỔNG HỢP CÁC NỘI DUNG ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ VNI

| Điều khoản sửa đổi | Nội dung cũ | Nội dung sửa đổi, bổ sung | Lý do sửa đổi |
|---------------------------|---|--|--|
| Khoản 1 Điều 3 | <p>Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Tổng Công ty</p> <p>1. Tổng Công ty có 02 Người đại diện theo pháp luật là Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc.</p> | <p>Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Tổng Công ty</p> <p>1. Tổng công ty có 01 (một) người đại diện theo pháp luật là Tổng giám đốc.</p> | <p>Do yêu cầu quản trị điều hành của Tổng Công ty: thay đổi từ 2 người đại diện theo pháp luật thành 1 người đại diện là Tổng Giám đốc</p> |
| Điều 21 | <p>Thông qua Quyết nghị của đại hội đồng cổ đông:</p> <p>1. Trừ trường hợp quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều này, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ 51% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành:</p> <p>a. Thông qua báo cáo tài chính năm;</p> <p>b. Kế hoạch phát triển ngắn và dài hạn của Tổng Công ty;</p> <p>c. Miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và báo cáo việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng giám đốc.</p> <p>2. Bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban Kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.</p> | <p>Thông qua Quyết nghị của đại hội đồng cổ đông:</p> <p>1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp và khoản 4, Điều 21, Điều lệ này:</p> <p>a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;</p> <p>b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;</p> <p>c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Tổng Công ty;</p> <p>d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Tổng Công ty, trừ trường hợp Điều lệ Tổng Công ty quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác;</p> <p>e) Tổ chức lại, giải thể Tổng Công ty;</p> <p>f) Vấn đề khác do Điều lệ Tổng Công ty quy định.</p> <p>2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ</p> | <p>Sửa đổi theo điều lệ mẫu của luật doanh nghiệp 2020, đồng thời thêm mới khoản 4</p> |

Handwritten signature/initials in red ink.

BẢNG TỔNG HỢP CÁC NỘI DUNG ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ VNI

| Điều khoản sửa đổi | Nội dung cũ | Nội dung sửa đổi, bổ sung | Lý do sửa đổi |
|--------------------|---|--|---------------|
| | <p>3. Các quyết định của Đại hội đồng có đóng liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán; việc tổ chức lại hay giải thể doanh nghiệp; giao dịch mua, bán tài sản của Tổng Công ty hoặc các Công ty thành viên thực hiện có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Tổng Công ty tính theo Báo cáo tài chính kỳ gần nhất được kiểm toán được thông qua khi có từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành.</p> <p>4. Các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định.</p> | <p>trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp và khoản 4, Điều 21, Điều lệ này.</p> <p>3. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Tổng Công ty.</p> <p>4. Ngoài việc tuân thủ các quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 21 này, các vấn đề dưới đây chỉ được thông qua khi có văn bản đồng ý của cổ đông là tổ chức nắm giữ từ 10% cổ phần phổ thông của Tổng Công ty:</p> <p>a) Phát hành bất kỳ cổ phần mới hoặc chứng khoán vốn nào khác, trừ trường hợp tăng vốn để đáp ứng yêu cầu của pháp luật nhằm đảm bảo khả năng thanh toán;</p> <p>b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh chính của Công ty;</p> <p>c) Bán tài sản, riêng lẻ hoặc tổng gộp, có giá trị trên 35% tổng giá trị tài sản ròng được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Tổng Công ty;</p> <p>d) Thông qua, sửa đổi chính sách chia cổ tức mà cho phép chi trả trên bất kỳ cơ sở nào khác ngoài lợi nhuận của năm tài chính gần nhất.</p> <p>e) Sửa đổi hoặc thay thế bất kỳ điều khoản nào của Điều lệ mà ảnh hưởng đến Khoản 4, Điều 21 này và khoản 14, Điều 30.</p> | |

BẢNG TỔNG HỢP CÁC NỘI DUNG ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ VNI

| Điều khoản sửa đổi | Nội dung cũ | Nội dung sửa đổi, bổ sung | Lý do sửa đổi |
|-------------------------------|---|---|---|
| Khoản 1, 2 Điều 26 | <p>Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 05 người. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.</p> <p>2. Số lượng thành viên độc lập Hội đồng quản trị đảm bảo đạt tối thiểu 1/3 trong tổng số thành viên Hội đồng quản trị.</p> | <p>Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị có từ ba (03) người đến mười một (11) người. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị cụ thể do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.</p> | <p>Thay đổi quy định về số lượng thành viên HĐQT theo yêu cầu quản trị. Bổ quy định tại Khoản 2 Điều 26 do VNI không có thành viên HĐQT độc lập</p> |
| Khoản 3 Điều 30 | <p>Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị</p> <p>3. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản nêu rõ mục đích cuộc họp, vấn đề cần thảo luận:</p> <p>a. Ban kiểm soát;</p> <p>b. Tổng Giám đốc hoặc ít nhất năm (05) người điều hành khác;</p> <p>c. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị;</p> <p>d. Ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị;</p> <p>e. Các trường hợp khác (nếu có).</p> | <p>Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị</p> <p>3. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản nêu rõ mục đích cuộc họp, vấn đề cần thảo luận:</p> <p>a. Ban kiểm soát;</p> <p>b. Tổng Giám đốc hoặc ít nhất năm (05) người điều hành khác;</p> <p>c. Ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị;</p> | <p>Bỏ điểm c và điểm e do VNI không có thành viên HĐQT độc lập và không quy định thêm trường hợp khác</p> |
| Khoản 13 điều 30 | <p>Hội đồng quản trị thông qua các quyết định và ra nghị quyết trên cơ sở đa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp tán thành. Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, phiếu biểu quyết của Chủ tịch Hội đồng quản trị là phiếu quyết định.</p> | <p>Hội đồng quản trị thông qua các quyết định và ra nghị quyết trên cơ sở đa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp tán thành. Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, phiếu biểu quyết của Chủ tịch Hội đồng quản trị</p> | |



BẢNG TỔNG HỢP CÁC NỘI DUNG ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ VNI

| Điều khoản sửa đổi | Nội dung cũ | Nội dung sửa đổi, bổ sung | Lý do sửa đổi |
|-----------------------------------|---|---|---|
| Khoản 14, 15 điều 30 | | là phiếu quyết định trừ các trường hợp quy định tại khoản 14, điều 30, Điều lệ này. | |
| Khoản 14, 15 điều 30 | | Chuyển thành khoản 15,16 điều 30 | |
| Thêm khoản 14 mới, điều 30 | Không có | <p>14. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị về các vấn đề dưới đây được thông qua nếu được toàn bộ thành viên dự họp có quyền biểu quyết tán thành:</p> <p>a. Giao dịch giữa công ty với cổ đông nắm giữ từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty trở lên, người đại diện của cổ đông này, người liên quan của cổ đông này hoặc người liên quan của người đại diện của họ.</p> <p>b. Định giá tài sản không phải là tiền mặt được sử dụng trong trường hợp phát hành cổ phần, trái phiếu của Công ty, bao gồm vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ, trừ trường hợp việc định giá được thực hiện bởi tổ chức định giá độc lập.</p> | Thêm điều khoản 14 |
| Khoản 1 Điều 37 | <p>Điều 37. Kiểm soát viên</p> <p>1. Số lượng Kiểm soát viên của Tổng Công ty là ba (03) người. Nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.</p> | <p>Điều 37. Kiểm soát viên</p> <p>1. Số lượng Kiểm soát viên của Tổng Công ty có từ ba (03) đến năm (05) người. Số lượng thành viên Ban Kiểm soát cụ thể do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.</p> | Thay đổi quy định về số lượng thành viên Ban Kiểm soát theo yêu cầu quản trị. |

